TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2026/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội giữa:

- Nguyên đơn: anh Lưu Thành N, sinh năm 1985; Căn cước số 048085000... cấp ngày 05/8/2025 tại Bộ công an; Nơi cư trú: P1609 No11A KĐT S, phường P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; Căn cước số: 033187007... cấp ngày 09/9/2024 tại Bộ Công an; Nơi cư trú: P1609 No11A KĐT S, phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Thành N và chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Lưu Thành N và chị Nguyễn Thị Thùy D có 02 con chung là Lưu Thành V sinh ngày 09/7/2014 và Lưu Trúc M sinh ngày 06/12/2017. Khi ly hôn, giao con Lưu Thành V cho anh Lưu Thành N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lưu Trúc M cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung thành niên hoặc có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: anh Lưu Thành N và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Anh Lưu Thành N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0004721 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, hoàn trả anh Lưu Thành N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 5 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn C, huyện T -Nay là phường T, tp Hà Nội
(Số ĐKKH: 12 ngày 18/01/2013)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương